

Bản án số: **464/2024/HSPT**

Ngày: 25-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào**

ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 339/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Ko W** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

KO WOOHYUN; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1980 tại Hàn Quốc; số hộ chiếu M03458607; nơi thường trú: **Số B đường E N, ấp O, thành phố P, tỉnh Gyeongsang Buk, Hàn Quốc**; nơi cư trú: Phòng 2605 **Chung cư F, số A đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Hàn Quốc; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Ko Jung G** (sinh năm 1951) và bà **Jung In K** (sinh năm 1955);

Tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 09/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ko W: Ông Lê Văn C, bà Trần Thị H, bà Phạm Thị T, đều là luật sư, Công ty L thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ. Bà Trần Thị H có mặt.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị H1 - Cộng tác viên dịch thuật tiếng Hàn Quốc thuộc Trung tâm phục vụ đối ngoại (Sở Ngoại vụ thành phố Đ), có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Phi H2 nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2023, trước sảnh chung cư F, số A đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang Ko W (quốc tịch Hàn Quốc) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nilong kích thước khoảng 4cm x 7,5cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong ký hiệu: A;
- 01 (một) điện thoại di động có hình quả táo cắn dở màu trắng số IMEL1: 358863666443444; IMEL2: 358863665873039, gắn sim số: +821094926265;
- 21.000 đồng tiền Ngân hàng N.
- 01 (một) ví da màu đen.
- 01 (một) thẻ S số 9704242003252317 mang tên Ko W;
- 01 (một) thẻ S số 4696740001707530 mang tên Ko W.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Ko W tại Phòng 2605 Chung cư F, số A đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, thu giữ: 01 (một) hộ chiếu của Ko Woohyun số M03458607.

Căn cứ kết quả điều tra thu thập được, lúc 17 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét chỗ ở đối với Hoàng Phi H2 tại địa chỉ K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 503/KLMT-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Phòng K3 Công an thành phố Đ, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu A: 1,718gam.

Quá trình điều tra còn xác định được như sau:

Khoảng từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 5 năm 2023, để có tiền tiêu xài cá nhân, Hoàng Phi H2 sử dụng mạng xã hội Telegram, liên hệ với một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 39.000.000 đồng ma túy, loại K1 về bán lại kiếm lời.

Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Ko W biết Hoàng Phi H2 bán ma túy nên mua về sử dụng. Mỗi lần mua ma túy, Ko Woohyun liên hệ qua tài khoản Zalo “Phi Hai” của Hoàng Phi H2 để báo số lượng ma túy cần mua, địa điểm giao ma túy và trả tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0707528452 của Hoàng Phi H2 tại Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là V1). Tháng 5/ 2023 đến tháng 6/2023, Hoàng Phi H2 đã 07 (bảy) lần bán ma túy cho Ko W; Ko W đã dùng số tài khoản 700016807263 tại Ngân hàng S chuyển khoản 03 (ba) lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản 0707528452 của Ngân hàng V1 cho Hoàng Phi H2, cụ thể:

- Lần thứ nhất: ngày 15/5/2023, K4 mua của Hoàng Phi H2 7.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine, giao dịch tại địa chỉ số H đường D, quận S, thành phố Đà Nẵng. Ko W chuyển khoản cho H2 số tiền 20.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

- Lần thứ hai: ngày 16/5/2023: K4 mua của Hoàng Phi H2 7.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine, giao dịch tại số I đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Lần thứ ba: ngày 17/5/2024, K4 mua của Hoàng Phi H2 7.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine, giao dịch tại số D đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Lần thứ tư: ngày 18/5/2023, K4 mua của Hoàng Phi H2 7.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine, giao dịch tại trước Chung cư F, số A đường L, phường T, quận H.

- Lần thứ năm: ngày 19/5/2023, **K4** mua của **Hoàng Phi H2** 7.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine, giao dịch tại trước **Chung cư F, số A đường L, phường T, quận H.**

- Lần thứ sáu: ngày 20/5/2023, **K4** mua của **Hoàng Phi H2** 7.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine, giao dịch tại trước **Chung cư F, số A đường L, phường T, quận H.** **K4** chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

Ngày 22/5/2023, **Ko W** chuyển khoản cho **H2** số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

- Lần thứ bảy: khoảng 20 giờ ngày 09/6/2023, **Ko W** sử dụng Zalo liên hệ với **Hoàng Phi H2** hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy, loại Ketamine để về sử dụng thì **H2** đồng ý bán, hẹn giao dịch tại trước **Chung cư F, số A đường L, phường T, quận H.** Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, tại trước sảnh **chung cư F**, sau khi **K2** Woohyun nhận 01 (một) gói ma túy, loại Ketamine từ **Hoàng Phi H2**, cất vào túi quần bên trái thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Số tiền thu lợi bất chính mà **H2** bán ma túy là 11.000.000 đồng.

Tiến hành thử test ma túy đối với **Ko W** cho kết quả dương tính với chất ma túy; **Hoàng Phi H2** cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo **Ko W** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **K4** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Hoàng Phi H2**, phần hình phạt bổ sung, thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2024, bị cáo **Ko W** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **Ko W** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ko W** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo **Ko W** nhất trí về phần tội danh mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo **Ko W**. Luật sư cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là không đúng, vì các lần mua trước bị cáo đã sử dụng hết, đồng thời sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động để luật sư nộp 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ko W** xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Bị cáo **Ko W** khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 5 năm 2023, **Ko W** đã mua của **Hoàng Phi H2** 6 lần ma túy, mỗi lần với giá 7.000.000 đồng đem về sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2023, **Ko W** tiếp tục mua ma túy của **Hoàng Phi H2** và đã đưa cho **H2** 3.500.000 đồng tại trước sảnh **chung cư F, số A đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng** thì bị bắt quả tang với khối lượng 1,718 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Ko W** đã bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo **Ko W** đã mua khối lượng 6 lần ma túy trước đó đem về sử dụng để quy buộc bị cáo **Ko W** “phạm tội 02 lần trở lên” và xét xử bị cáo **Ko W** theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS là không đúng với khái niệm

hành vi tàng trữ là cất giấu ma túy bất hợp pháp. Khối lượng ma túy bị cáo **Ko W** mua 6 lần trước đã sử dụng hết không còn tang vật thì không bị coi là tàng trữ mà hành vi đó chỉ là hành vi sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra **công an thành phố Đà Nẵng** đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo **Ko W** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ko W**, lời bào chữa của luật sư cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS để xét xử đối với bị cáo **Ko W**.

Do xét xử theo khoản nhẹ hơn và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo **Ko W** do bà **Phạm Thị T** nộp thay tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm với tổng số tiền 20.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000480 ngày 15/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng nên có cơ sở giảm cho bị cáo **K2 Woohyun** một phần hình phạt. Nhưng xét, bị cáo **Ko W** ngoài lần phạm tội quả tang bị cáo còn nhiều lần mua ma túy về sử dụng nên cần cân nhắc mức án được giảm cho phù hợp, nhằm mục đích giáo dục riêng và ngăn ngừa chung đối với tội phạm này.

2. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Ko W** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ko W**, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **K4** (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Về án phí: Bị cáo **Ko W** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Hoàng Phi H2**, phần hình phạt bổ sung, thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm